TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2025
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Tùng

2/ Ông Phan Lâm Tự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025, về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Cẩm H, sinh ngày 19/11/1990 (có mặt).

Nơi ĐKTT: ấp N, xã L, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ.

Số CCCD: , ngày 01/6/2023

- *Bị đơn*: Ông Võ Văn Đ, sinh ngày 01/01/1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ.

CCCD: , ngày 15/9/2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2025, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Cẩm H trình bày: Bà và ông Võ Văn Đ tự nguyện sống chung, có tổ chức lễ cưới và đăng ký hôn, đã được UBND xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 11/11/2016. Giữa bà và ông Đ có hai người con chung tên Võ Phạm Mỹ D, sinh ngày 05/5/2020 và Võ Phạm Khánh

D1, sinh ngày 12/8/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nhiều lần hàn gắn không thành nên đã sống ly thân với nhau từ năm 2023 đến nay. Bà muốn kết thúc mối quan hệ hôn nhân và đã khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn Đ.

Về con chung: Bà yêu cầu nuôi con chung Võ Phạm Mỹ D và giao con chung Võ Phạm Khánh D1 cho ông Đ nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng giữa vợ chồng: Bà không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Võ Văn Đ vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và văn bản trình bày ý kiến: Ông đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị Cẩm H vì hạnh phúc hôn nhân không đạt được và đồng ý giao con chung Võ Phạm Mỹ D cho bà H nuôi dưỡng, ông được quyền nuôi con chung Võ Phạm Khánh D1 và không yêu cầu bà H cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung thì đồng ý với ý kiến bà H không có tài sản chung và nợ chung.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự có mặt tại phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Về nội dung thì thấy bà H khởi kiện ly hôn và nuôi con chung Võ Phạm Mỹ D, đồng ý giao con chung Võ Phạm Khánh D1 cho ông Đ nuôi dưỡng. Ông Đ có văn bản xin xét xử vắng mặt và đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà H, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, công nhận thuận tình ly hôn cho bà H và ông Đ. Đối với con chung Võ Phạm Mỹ D giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cho ông Đ được nuôi dưỡng con chung Võ Phạm Khánh Duy. Các vấn đề về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng cho con, cấp dưỡng giữa vợ chồng không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí buộc bà H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà H khởi kiện yêu cầu giải quyết về hôn nhân với bị đơn có nơi cư trú tại xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nay là xã L, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà H và ông Đ tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn

nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, bà H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng thực tế giữa bà H và ông Đ đã sống ly thân, không còn thương yêu, quan tâm lẫn nhau. Ông Đ đã được thông báo về việc bà H khởi kiện và đồng ý ly hôn, việc đồng ý ly hôn của ông Đ là tự nguyện. Vì vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà H và ông Đ.

[3] Về con chung: Bà H và ông Đ có hai người con chung là Võ Phạm Mỹ D, sinh ngày 05/5/2020 đang sống với bà H và Võ Phạm Khánh D1, sinh ngày 12/8/2017 đang sống với ông Đ. Xét bà H yêu cầu nuôi con chung tên Mỹ D và giao con chung Khánh D1 cho ông Đ nuôi dưỡng là phù hợp ý kiến của ông Đ, phù hợp với tình hình thực tế đang sinh sống của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của đương sự về nuôi con chung. Đồng thời bà H và ông Đ đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Bà H và ông Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét việc cấp dưỡng cho con.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Do các đương sự thuận tình ly hôn, theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và hướng dẫn tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao thì các đương sự phải chịu 50% mức án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn. Tuy nhiên trong vụ án này, bà H đồng ý chịu toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bà H phải chịu án phí ly hôn.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Cẩm H và ông Võ Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị Cẩm H được nuôi dưỡng con chung tên Võ Phạm Mỹ D, sinh ngày 05/5/2020 và ông Võ Văn Đ được nuôi dưỡng con chung tên Võ Phạm Khánh D1, sinh ngày 12/8/2017 đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Phạm Thị Cẩm H và ông Võ Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Bà Phạm Thị Cẩm H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà Phạm Thị Cẩm H đã nộp xong án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng còn dư 150.000 đồng theo biên lai thu số 0001851 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Lâm Tân, thành phố Cần Thơ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai